

Số: 45 /KH - MNHL

Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026;

Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Thực hiện kế hoạch số 05/KH - VHXX, ngày 15 tháng 9 năm 2025, của phường Điện Biên Phủ, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

Trường Mầm non Him Lam xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể và sự ủng hộ tích cực của phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ trung, năng động, tâm huyết với nghề, luôn yêu thương, gần gũi trẻ và tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, khuôn viên nhà trường ngày càng khang trang, xanh – sạch – đẹp, tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn, thân thiện.

Đây là những điều kiện thuận lợi giúp nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

Một số hạng mục cơ sở vật chất và trang thiết bị tuy đã được bổ sung nhưng còn thiếu đồng bộ; một số lớp học và phòng làm việc đã xuống cấp.

Đời sống của giáo viên, nhân viên còn nhiều khó khăn; áp lực công việc lớn trong khi yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng cao.

Trường chưa có nhân viên y tế học đường, gây nhiều khó khăn cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

II. Kết quả phong trào thi đua

Trong năm học vừa qua, các phong trào thi đua đã được triển khai sâu rộng, tạo động lực cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.

Các phong trào “Dạy tốt – Học tốt”, “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn” đạt hiệu quả thiết thực.

Nhiều giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” các cấp; nhiều sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy.

Trẻ mạnh dạn, tự tin, chăm ngoan, phát triển toàn diện; nhà trường nhiều năm liền được công nhận là Tập thể Lao động Xuất sắc.

Kết quả cụ thể năm học 2024 – 2025:

Tập thể: UBND tỉnh công nhận danh hiệu **Tập thể Lao động Xuất sắc**.

Cá nhân: Lao động tiên tiến: 27/27 (100%), trong đó nữ 25/27 (92,6%), nữ dân tộc thiểu số 6/27 (22%).

UBND thành phố khen thưởng: 06/27 đồng chí (22%), trong đó 100% là nữ.

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05/27 đồng chí (18,5%), trong đó 100% là nữ.

01 giáo viên được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã đạt được các thành tích cụ thể như sau:

III. Chất lượng chăm sóc và giáo dục

Năm học 2024 – 2025, nhà trường có **11 lớp với 287 học sinh**, cụ thể:

Mẫu giáo lớn: 3 lớp - 113 trẻ.

Mẫu giáo nhỡ: 3 lớp - 79 trẻ.

Mẫu giáo bé: 3 lớp - 63 trẻ.

Nhà trẻ: 2 lớp - 40 trẻ.

Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt **88,8%** (216/243 trẻ), vượt chỉ tiêu được giao 0,2%.

1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần, không xảy ra tai nạn thương tích hay ngộ độc thực phẩm.

100% trẻ được cân đo, theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng; được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học.

100% trẻ thực hiện rửa tay bằng xà phòng; uống nước tinh khiết (nước ấm vào mùa đông); súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân với ký hiệu riêng.

Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện thường xuyên, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

*** Kết quả cải thiện thể trạng:**

Trẻ phát triển bình thường: 98,5%.

Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 1,2%.

Suy dinh dưỡng thể thấp còi: dưới 0,5%.

Tỷ lệ BMI bình thường: 98,2%.

Trẻ thừa cân, béo phì: 1,7%.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm rõ rệt so với đầu năm học.

2. Chất lượng giáo dục

Đa số trẻ có nề nếp, tích cực tham gia các hoạt động trong ngày.

Trẻ hứng thú tham gia trải nghiệm, khám phá, học thông qua vui chơi; mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

Trẻ biết yêu thương, hợp tác, giúp đỡ bạn bè; đạt các mục tiêu phát triển theo chương trình giáo dục mầm non.

IV. Chất lượng giảng dạy (*Xếp loại chuyên môn, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi*)

1. Xếp loại hồ sơ, giáo án:

Loại Tốt: 21/23 giáo viên, đạt 91,3%

Loại Khá: 2/23 giáo viên, đạt 8,7%

2. Chất lượng giảng dạy:

Năm học 2024 - 2025, Trường Mầm non Him Lam có tổng số giáo viên đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi* các cấp là 19/21, chiếm 90,4%. Trong đó:

Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 7/21, đạt 33,3%

Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: 7/21, đạt 33,3%

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 5/21, đạt 23,8%

3. Xếp loại công chức, viên chức và người lao động:

Tổng số CBQL: 03 đồng chí;

Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS): 1/3, đạt 33,3%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV): 2/3, đạt 66,6%

Tổng số GVNV: 24 đồng chí;

Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS): 5/24, đạt 20,8%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV): 19/24, đạt 79,2%

(Theo Thông báo số 01/TB-MNHL ngày 12/05/2025 của Trường Mầm non Him Lam về việc thông báo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2024 - 2025).

V. Vận động tài trợ; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Năm học **2024 - 2025**, nhà trường đã làm tốt công tác vận động tài trợ với tổng số tiền **136.004.000 đồng** *(Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm linh bốn nghìn đồng).*

Trong đó: Cải tạo cảnh quan trường lớp: **40.580.000 đồng** *(Bốn mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).*

Hỗ trợ các hoạt động phong trào: **95.424.000 đồng** *(Chín mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

VI. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMNTE5T và kiểm định chất lượng

Giữ vững các tiêu chí của Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

VII. Các hoạt động khác

1. Hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ, hội, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho trẻ.

Trẻ tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn văn nghệ, trò chơi dân gian, hội khỏe măng non; qua đó rèn luyện sự tự tin, phát triển thể chất và năng khiếu nghệ thuật.

2. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm

Nhà trường tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm tại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cơ sở sản xuất tại địa phương; giúp trẻ mở rộng hiểu biết, gắn kết với thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức các ngày hội, ngày lễ như: “Bé với an toàn giao thông”, “Ngày hội đến trường của bé”, “Tết Trung thu”, “chú bộ đội của em”, “Lễ hội mùa xuân”, ... tạo cho trẻ nhiều niềm vui, kỷ niệm đẹp trong tuổi thơ.

3. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường huy động được sự tham gia, ủng hộ tích cực của phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội trong việc cải tạo môi trường, bổ sung cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường không để xảy ra tình trạng mất dân chủ trong nhà trường. Công tác tiếp dân được thực hiện thường xuyên.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ; lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững mạnh về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Công tác thi đua (tập thể, cá nhân)

1. Các chỉ tiêu thi đua

Danh hiệu tập thể:

- Tập thể Lao động xuất sắc - Cờ thi đua của UBND tỉnh

Sở Giáo dục tặng Giấy khen.

Danh hiệu cá nhân: Lao động tiên tiến: 27/27 đồng chí, đạt tỷ lệ 100%; nữ 25/27 đồng chí, đạt tỷ lệ 92,8%; nữ dân tộc 4/27 đồng chí, đạt tỷ lệ 14,8%.

Trong đó: UBND phường khen thưởng: 06/27 cá nhân = 22% (nữ 6/6 = 100%).

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06/27 cá nhân = 22% (nữ 6/6 = 100%).

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 01 cá nhân.

2. Quán triệt, thực hiện các văn bản về thi đua, khen thưởng

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 15/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI;

Chỉ thị số 317/CT-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025.

Đồng thời, tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản: Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số

05/2025/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh; cùng với Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

3. Nội dung thi đua

Tổ chức triển khai có hiệu quả Phong trào “*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*” giai đoạn 2025 – 2030; đồng thời thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và UBND tỉnh phát động, trọng tâm là: xây dựng nông thôn mới; vì người nghèo; văn hóa công sở; phát triển hạ tầng hiện đại, tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; xoá nhà tạm, nhà dột nát; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI; Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII và các ngày lễ lớn của đất nước, góp phần lan tỏa khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn ngành.

Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*” với 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm.

Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; cải cách hành chính; xây dựng bộ máy tinh gọn; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao năng lực đội ngũ gắn với yêu cầu chuyển đổi số.

Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

4. Giải pháp chủ yếu tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng đạt hiệu quả

Để phong trào thi đua và công tác khen thưởng được triển khai thực hiện có hiệu quả, Trường Mầm non cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Xây dựng phong trào thi đua với mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng lớp và từng tổ chuyên môn.

Tổ chức các đợt thi đua cao điểm gắn với những ngày lễ, sự kiện chính trị, kỷ niệm lớn của đất nước và ngành.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ.

Xác định nội dung thi đua tập trung vào nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt hội đồng, bảng tin, nhóm thông tin nội bộ nhằm tạo sự đồng thuận, lan tỏa phong trào sâu rộng.

Kịp thời biểu dương, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích trong từng giai đoạn thi đua.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá công bằng, minh bạch, dựa trên minh chứng thực tế; đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, tránh hình thức.

Thực hiện khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích.

Tăng cường sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chuyên môn để triển khai phong trào đồng bộ, hiệu quả.

Huy động sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng nhằm động viên, khích lệ, tạo thêm động lực cho phong trào thi đua.

II. Nội dung cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Tham mưu, ban hành và triển khai các văn bản, chính sách

Chủ động tham mưu, ban hành và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường.

Tổ chức rà soát, góp ý, điều chỉnh, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, đặc biệt trong công tác xã hội hóa giáo dục và chính sách đối với trẻ em, giáo viên mầm non.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, bảo đảm các văn bản được triển khai nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Ưu tiên lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Triển khai nghiêm các Nghị quyết của HĐND tỉnh (như Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2025 về quy định danh mục, mức thu, cơ chế quản lý thu – chi đối với dịch vụ hỗ trợ giáo dục tại cơ sở giáo dục công lập). Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, triển khai dịch vụ hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện địa phương.

1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

Thực hiện tốt các quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà trường theo Nghị định, Thông tư của Bộ GD&ĐT.

Triển khai đồng bộ giải pháp thực hiện mục tiêu giáo dục – đào tạo, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025 - 2026, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045.

Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cấp, phòng ban liên quan để kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, bảo đảm an toàn cho trẻ.

Thực hiện quyền tự chủ trong phát triển chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, phù hợp thực tiễn nhà trường và địa phương.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ, Quy chế công khai trong quản lý nhà trường; phát huy vai trò tham gia, giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong bối cảnh mới.

Bảo đảm các điều kiện, nguồn lực để tinh giản, số hóa hồ sơ sổ sách; chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ; chú trọng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức, tránh gây áp lực. Đồng thời, tăng cường giám sát kết quả sau kiểm tra.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình mới

2.1. Bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng chống thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần.

100% nhóm/lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng tiêu chuẩn an toàn.

10/10 nhóm lớp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm và dịch bệnh.

10/10 nhóm lớp có góc tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích, thiên tai và dịch bệnh.

Phấn đấu được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2025 – 2026.

Phối hợp với Trung tâm Y tế phường: tổ chức phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, tiêm chủng, uống vitamin và thuốc tẩy giun đúng lịch.

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm quy định phòng chống bạo hành trẻ em, xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo Nghị định 80/2017/NĐ-CP, Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT).

Tăng cường tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn; phát hiện, xử lý kịp thời nguy cơ gây mất an toàn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn (theo Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT).

Lồng ghép giáo dục pháp luật, kiến thức phòng chống thiên tai vào sinh hoạt chuyên môn; giáo dục trẻ kỹ năng ứng phó với cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất.

Giáo viên thường xuyên bao quát trẻ, bảo đảm vệ sinh lớp học, khu vệ sinh an toàn, không để vật sắc nhọn trong và ngoài lớp.

Tăng cường phối hợp vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, khơi thông cống rãnh, giữ gìn môi trường sạch sẽ.

Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác phòng chống bạo hành trẻ em; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ ANQP – PCCC cho nhân viên bảo vệ. Thực hiện nghiêm Nghị định 136/2020/NĐ-CP về PCCC.

*** Biện pháp phòng chống dịch bệnh:**

Thực hiện Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về công tác y tế trường học; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về phòng chống dịch bệnh.

Tăng cường tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh qua Zalo, website, tài liệu trực tuyến.

Chỉ đạo y tế và giáo viên theo dõi sức khỏe trẻ hằng ngày; kịp thời cách ly, xử lý khi trẻ có dấu hiệu dịch bệnh.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, đồ dùng, đồ chơi; hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách, giữ vệ sinh cá nhân và lớp học sạch sẽ.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học.

100% trẻ rửa tay bằng xà phòng; uống nước ấm vào mùa đông; súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân, được ký hiệu riêng.

100% trẻ được chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, béo phì so với đầu năm học, cụ thể:

Trẻ phát triển bình thường: đạt 98,5%;

SDD thể nhẹ cân: dưới 4,7%;

SDD thể thấp còi: dưới 5,6%;

Giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

100% trẻ ăn bán trú tại trường.

Khẩu phần ăn đảm bảo đủ 4 nhóm thực phẩm (bột đường, đạm, béo, vitamin – khoáng chất), phù hợp độ tuổi, cân đối theo nhu cầu năng lượng.

Thực đơn thay đổi thường xuyên theo tuần, không trùng lặp món.

Đảm bảo định lượng khẩu phần ăn hợp lý.

100% trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần/năm.

b) Biện pháp

** Đối với Ban giám hiệu:*

Duy trì tỷ lệ chuyên cần trên 96%; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho trẻ.

Chỉ đạo xây dựng thực đơn theo tuần, tháng, mùa, phù hợp mức đóng góp của phụ huynh và điều kiện địa phương; đảm bảo đủ 4 nhóm thực phẩm.

Ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm đạt chuẩn VSATTP; khuyến khích phụ huynh cung cấp thực phẩm sạch.

Bổ sung đầy đủ đồ dùng nuôi ăn, uống, vệ sinh cá nhân; bảo đảm vệ sinh sạch sẽ, ánh sáng trong lớp.

Đẩy mạnh tuyên truyền cho phụ huynh về phòng chống bệnh, suy dinh dưỡng, béo phì; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong chăm sóc trẻ và xử lý tai nạn thương gặp.

Tăng cường phối hợp với gia đình, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh qua “hòm thư góp ý”, “sổ giám sát nuôi ăn”.

Thực hiện chế độ ăn: Nhà trẻ 2 bữa chính + 2 bữa phụ; Mẫu giáo 1 bữa chính + 2 bữa phụ.

Công khai thu – chi, định mức ăn hàng ngày.

100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo biểu đồ tăng trưởng của WHO.

Tuân thủ quy định VSATTP, lưu mẫu thức ăn; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Tăng cường giáo dục dinh dưỡng, thể chất trong các hoạt động chăm sóc – giáo dục.

Mời Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quy trình tổ chức ăn, chất lượng bữa ăn (1 lần/tháng).

** Đối với y tế học đường:*

Phối hợp giáo viên cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ; đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo biểu đồ tăng trưởng của WHO.

Kết hợp trạm y tế phường trong chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, SDD, thừa cân – béo phì.

** Đối với giáo viên:*

Xây dựng góc tuyên truyền phong phú, đa dạng, giúp phụ huynh nâng cao kiến thức nuôi dạy con theo khoa học.

Rèn trẻ kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân, đảm bảo giấc ngủ, phòng tránh tai nạn, thương tích.

Tuyên truyền, vận động phụ huynh bổ sung sữa, tăng cường dinh dưỡng cho trẻ.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh, tự bảo vệ sức khỏe; tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích trong sinh hoạt hàng ngày.

Phối hợp phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ SDD, thừa cân – béo phì.

** Đối với kế toán, thủ kho, cấp dưỡng, tiếp phẩm:*

Kế toán cân đối đủ khẩu phần; thủ kho xuất nhập đúng quy trình; cấp dưỡng chế biến đúng thực đơn, đảm bảo số lượng, chất lượng, VSATTP.

Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, sạch, an toàn.

** Đối với nhân viên nấu bếp:*

Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, khám sức khỏe định kỳ.

Giữ vệ sinh dụng cụ, khu vực bếp; tuân thủ quy định VSATTP.

Thực hiện chế biến theo đúng quy trình, tránh lây nhiễm chéo.

Tham mưu điều chỉnh thực đơn, nâng cấp thiết bị bếp ăn, cải thiện chất lượng ăn bán trú.

*** Biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thấp còi:**

Thực hiện các kế hoạch, chỉ thị của UBND tỉnh và Bộ Y tế về phòng chống SDD, thấp còi.

Y tế trường học phối hợp trạm y tế phường khám sức khỏe định kỳ 1–2 lần/năm; cân đo, theo dõi trẻ SDD hàng tháng.

Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho 100% trẻ, hồ sơ riêng cho trẻ SDD, thấp còi.

Giáo viên quan tâm, chăm sóc trẻ SDD; bố trí chỗ ngồi, tạo môi trường thân thiện, động viên trẻ ăn hết suất.

Tuyên truyền phụ huynh về dinh dưỡng hợp lý; tăng khẩu phần, chế độ ăn riêng cho trẻ SDD, thừa cân, béo phì.

Bảo đảm dinh dưỡng cân đối kết hợp vận động, dự phòng các bệnh mạn tính không lây.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp thực hiện tốt Chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn Bộ GD&ĐT.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

100% trẻ được đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển, đạt từ 90–97%.

Trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

100% trẻ được đánh giá các chỉ số phát triển theo độ tuổi.

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được hưởng đầy đủ chính sách.

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hòa nhập, tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN.

b) Biện pháp

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương, nhu cầu, hứng thú

của trẻ, “lấy trẻ làm trung tâm”, gắn với đặc trưng văn hóa địa phương; tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; khuyến khích trải nghiệm, thực hành, học qua chơi; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, vận động phát triển thể chất.

Tích hợp các nội dung: quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới, ATGT, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến, STEAM.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập: xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; phát hiện, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc xác định mức độ khuyết tật; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục hòa nhập.

Chuẩn bị đầy đủ cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; tuyệt đối không dạy trước chương trình tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả chương trình làm quen tiếng Anh (theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT); tạo môi trường thực hành giao tiếp qua bài hát, truyện, thơ, hoạt động trải nghiệm.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, chuyên môn; xây dựng kho học liệu số.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh, cộng đồng trong chăm sóc – giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3–5 tuổi và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo.

Duy trì các tiêu chí phổ cập; bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo.

Tăng cường đầu tư xây dựng trường, lớp học; nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

Tham mưu, ban hành văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; thường xuyên rà soát, đánh giá việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các yếu tố khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT; điều chỉnh, bổ sung và ban

hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 nhằm duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập.

Tham mưu tổ chức công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì chuẩn PCGDMTNT cấp xã; đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn cấp xã đúng thời gian và quy trình quy định.

4. Đảm bảo các điều kiện về trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Rà soát, sắp xếp lớp học tinh gọn, khoa học, linh hoạt, phù hợp quy định và điều kiện thực tế, tạo thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường, đồng thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục.

Thực hiện sắp xếp hợp lý, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh giao (Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025). Cụ thể:

Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học: 47,65%

Tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học: 99,9%

Riêng trẻ 5 tuổi đi học: 99,93%

Rà soát, tăng số trẻ/nhóm, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

4.1.2. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm lớp, số lớp)

Chỉ tiêu giao: 10 lớp/222 học sinh.

Nhà trẻ: 2 lớp/36 trẻ

Mẫu giáo: 8 lớp/189 trẻ

Thực tế huy động: 10 lớp/231 học sinh.

*** Nhà trường đã huy động được là:**

Số lớp: 10 nhóm lớp với 231 học sinh cụ thể như sau:

STT	Lớp	Tổng	Nam	Nữ	DT	NDT	GHI CHÚ
1	Nhà trẻ 1	14	6	8	1	0	
2	Nhà trẻ 2	12	8	4	2	0	
	Tổng	28	14	12	3	0	
3	Bé 1	23	17	6	5	0	
4	Bé 2	21	13	8	6	2	
	Tổng	44	30	13	11	2	
6	Nhỡ 1	22	15	7	2	1	
7	Nhỡ 2	24	13	11	3	2	
8	Nhỡ 3	19	13	6	5	3	
	Tổng	65	41	24	10	6	
9	Lón 1	26	16	10	4	0	

10	Lón 2	31	22	9	5	0	
11	Lón 3	30	13	17	5	2	
	Tổng	87	51	36	14	2	
Tổng toàn trường		222	136	86	38	10	

4.1.3. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Phân công giáo viên điều tra số trẻ theo tổ dân phố, giao chỉ tiêu huy động cho các lớp; đưa kết quả vào tiêu chí thi đua.

Trang trí cảnh quan, môi trường học tập hấp dẫn để thu hút trẻ.

Cập nhật, quản lý số lượng trẻ theo ngày/tuần/tháng; ghi rõ thông tin gia đình để phối hợp chăm sóc – giáo dục.

Khen thưởng kịp thời giáo viên có thành tích trong huy động, duy trì chuyên cần.

Quản lý số liệu trẻ trên Hệ thống HSSS và cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

** Biện pháp huy động trẻ 3–36 tháng tuổi*

Tham mưu Đảng ủy, UBND phường chỉ đạo các đoàn thể, tổ dân phố phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đến lớp.

Phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách khối nhà trẻ; giao chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên theo từng tổ dân phố; phối hợp với chi bộ, tổ trưởng dân phố vận động phụ huynh đưa con đến trường.

** Biện pháp duy trì và phát triển trẻ 3–6 tuổi*

Điều tra chính xác số trẻ, giao chỉ tiêu cho giáo viên chủ nhiệm; gắn trách nhiệm huy động, duy trì số lượng với tiêu chí thi đua.

Quan tâm, hỗ trợ kịp thời trẻ khó khăn, hộ nghèo để các em không bỏ học.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức phụ huynh qua họp phụ huynh, hội nghị tổ dân phố, giao ban chi bộ...

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục nhằm tạo niềm tin cho cha mẹ.

Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, xây dựng “Trường mầm non hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm”.

Lắng nghe ý kiến nhân dân, phụ huynh để điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

Phối hợp chặt chẽ với ban ngành, đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh để vận động trẻ ra lớp, đặc biệt trẻ 5 tuổi.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu, nội dung

Bảo đảm có đủ các phòng học, phòng chức năng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục.

100% nhóm, lớp có trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho trẻ.

100% lớp học có đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

Xây dựng thư viện đạt chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDDT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT.

100% giáo viên tham gia phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi do nhà trường phát động; sản phẩm đảm bảo thẩm mỹ, an toàn, bền, phục vụ hiệu quả hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, bổ sung vào danh mục thiết bị tối thiểu cho từng độ tuổi.

Trồng cây xanh, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tiến hành sửa chữa nhỏ, tu sửa cảnh quan: thay mới toàn bộ bảng biểu, pano tuyên truyền ngoài tường rào và các lớp học; sơn sửa lớp học, lan can, đồ chơi ngoài trời.

Duy trì và giữ vững kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Biện pháp

Tham mưu với các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các nhóm, lớp; xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo, bổ sung để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, nước, trang thiết bị, giường, bàn ghế... phục vụ chăm sóc – giáo dục trẻ.

Tăng cường kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học; thực hiện kiểm kê, bàn giao định kỳ. Chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, bão lụt, phòng cháy chữa cháy; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền, vận động phụ huynh và cộng đồng tham gia lao động, đóng góp công sức, kinh phí, kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước trong xây dựng cảnh quan trường lớp.

Xây dựng kế hoạch, dự toán cụ thể cho từng hạng mục sửa chữa, đầu tư, công khai tới phụ huynh để huy động nguồn lực xã hội hóa, sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm.

Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng hiện có; tiếp tục phát động phong trào cán bộ, giáo viên, phụ huynh tự làm đồ dùng, đồ chơi; hướng dẫn trẻ tham gia các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

Quan tâm bổ sung trang thiết bị cho bếp ăn bán trú theo quy trình bếp một chiều; lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho từng lớp, phòng chức năng và cá nhân phụ trách.

Huy động CB, GV, NV tham gia lao động tu sửa cơ sở vật chất, trồng và chăm sóc cây xanh, vườn hoa; phân công trách nhiệm chăm sóc bồn hoa, cây cảnh cho từng giáo viên, nhân viên.

Xây dựng thư viện đạt chuẩn: đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm có chứng chỉ nghiệp vụ để đảm bảo điều kiện công nhận theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo biên chế được giao; bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp theo quy định để thực hiện chăm sóc – giáo dục trẻ.

Tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non; có cơ chế tuyển dụng đặc thù để thu hút giáo viên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách theo quy định.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý, giáo viên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên chủ động tự học tập, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

b) Biện pháp

Thực hiện phát triển năng lực đội ngũ theo Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp, gắn với Luật Nhà giáo (Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025), Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018; gắn tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp; xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường, cụm chuyên môn, địa phương; phát huy vai trò giáo viên, CBQL cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn.

Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025–2026 (Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025) đảm bảo chất lượng, thời gian, hiệu quả; giám sát chặt chẽ việc tham gia bồi dưỡng của đội ngũ; khuyến khích tự học, khai thác tài liệu, học liệu đa dạng.

Đổi mới nội dung, phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp thực tiễn; khuyến khích nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

*** Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên:**

Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo lĩnh vực phát triển (nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ, thể chất...).

Bồi dưỡng phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động.

Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục, giáo án điện tử, giáo án sáng tạo; tổ chức dạy minh họa, dạy thử – góp ý – dạy lại để điều chỉnh, nâng cao chất lượng.

Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm: giọng nói, ngôn ngữ, phong thái; kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống; tổ chức trò chơi, kể chuyện, múa hát.

Ứng dụng CNTT: hướng dẫn khai thác, thiết kế bài giảng bằng PowerPoint, Canva, phần mềm giáo dục; khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng hình ảnh, video, công nghệ tương tác.

Rèn luyện năng lực tự học – tự nghiên cứu: đọc tài liệu, văn bản chỉ đạo, thông tư; viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu nhỏ; tham gia tập huấn trực tuyến.

*** Bồi dưỡng giáo viên tham gia dạy giỏi cấp phường**

- Ra Quyết định phân công những giáo viên có chuyên môn vững vàng, để bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp .

- Tăng cường dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên.

4.3.3. Thực hiện việc đánh giá viên chức, nhân viên theo quy định.

a) Chỉ tiêu.

* Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng:

Tốt: $3/3 = 100\%$; nữ $3/3$ đạt 100% ;

* Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Tốt: $20/23 = 86\%$; nữ đạt 100%

Khá: $3/23 = 16\%$; nữ đạt 100%

* Xếp loại viên chức, người lao động theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $= 20\%$; nữ đạt 100%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $= 80\%$; nữ đạt 100%

* Người lao động $2/2$ hoàn thành tốt nhiệm vụ $= 100\%$

- 100% CBGV được bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

Biện pháp

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Tiếp tục phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, hàng năm theo quy định.

Sử dụng phối hợp kết quả của hình thức đánh giá theo chuẩn với các hình thức đánh giá khác như đánh giá xếp loại Đảng viên, xếp loại công chức, viên chức hàng năm.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a) Chỉ tiêu

100% Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên biết ứng dụng CNTT và khai thác hiệu quả môi trường số.

100% Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên biết sử dụng các nền tảng số. **b)**

Biện pháp

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2025 của Bộ GD&ĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục, phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Chỉ tiêu

Triển khai 100% chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật đến toàn thể viên chức, người lao động, phụ huynh và các tổ chức xã hội.

100% lớp có góc tuyên truyền về GDMN phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo nội dung phong phú, hình thức sinh động, phù hợp với nhận thức của phụ huynh.

100% giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về công tác GDMN.

100% phụ huynh được tuyên truyền, nắm vững kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Biện pháp

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN; chú trọng tuyên truyền về phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

Đa dạng hóa các kênh truyền thông, kết hợp nhiều hình thức, phương tiện phù hợp để lan tỏa sâu rộng, thúc đẩy sự phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục; đẩy mạnh truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

Phát động, tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong giảng dạy và quản lý; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Hội nhập quốc tế**

Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định hiện hành.

Khuyến khích giáo viên khai thác Internet, tìm hiểu, áp dụng phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ, trò chơi hay của các nước tiên tiến vào thực tiễn giảng dạy.

Học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Công tác cho trẻ làm quen với Tiếng Anh**

Triển khai các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về việc khuyến khích cho trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh.

Liên kết với các trung tâm ngoại ngữ để tổ chức cho trẻ các độ tuổi (bé, nhỡ, lớn) được tiếp cận Tiếng Anh phù hợp.

Xây dựng kế hoạch, lập tờ trình, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

Thực hiện theo chương trình cho trẻ làm quen với Tiếng Anh đã được Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên thẩm định.

Lựa chọn giáo viên có trình độ, kỹ năng sư phạm tốt để tổ chức hoạt động.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm, hằng kỳ bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành và nhà trường.

Phân loại rõ nội dung kiểm tra: chuyên môn, hành chính, cơ sở vật chất, an toàn trường học.

Thực hiện kiểm tra công khai, khách quan, đúng quy định; tuân thủ quy trình, thông báo trước nội dung để giáo viên, nhân viên chuẩn bị; đảm bảo công tâm, minh bạch, tránh hình thức và cảm tính.

Kết hợp kiểm tra định kỳ với kiểm tra đột xuất, bảo đảm tính thường xuyên, linh hoạt, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm.

Khuyến khích tinh thần tự giác, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao trách nhiệm, tính nêu gương của cán bộ quản lý; người thực hiện kiểm tra phải công tâm, gương mẫu.

Gắn kết quả kiểm tra với công tác thi đua – khen thưởng, đánh giá, xếp loại cuối năm.

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, tạo sự đồng thuận, minh bạch và nâng cao hiệu quả.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Ngày hội đến trường của bé: 05/9/2025

Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, ngày 18/9/2025

Bé vui Tết Trung thu: Thứ Hai, ngày 06/10/2025

Bé làm chủ bộ đội: Tham quan, giao lưu doanh trại bộ đội (Tuần 3, tháng 12/2025)

Lễ hội mùa xuân: Tuần 4, tháng 01/2026

Rung chuông vàng Tiếng Anh: Tháng 4/2026

Hội thi “Bé khỏe – Bé ngoan”: Tháng 5/2026

Tham quan di tích lịch sử Đồi A1: Tháng 5/2026

7.2. Hội thi của giáo viên

Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Tháng 11/2025

Thi giáo viên dạy giỏi cấp phường: Tháng 3/2026

7.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng thời huy động thêm từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

III. Một số công tác khác

1. Xây dựng văn hóa học đường

Tăng cường giáo dục nề nếp, kỹ năng sống cho trẻ: dạy trẻ biết chào hỏi, lễ phép, giữ vệ sinh cá nhân, yêu thương, chia sẻ với bạn bè. Lồng ghép giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống thông qua trò chơi và các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn: tạo cảnh quan lớp học, sân trường xanh – sạch – đẹp, có nhiều góc vui chơi mở, gần gũi; đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng ngừa bạo lực học đường ngay từ bậc mầm non.

Phát huy nêu gương của cán bộ, giáo viên, nhân viên: luôn gương mẫu trong lời nói, hành động, ứng xử văn minh với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp; xây dựng tinh thần đoàn kết, tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc.

Đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội: tuyên truyền, vận động phụ huynh cùng tham gia rèn luyện hành vi văn hóa cho trẻ; kết nối với tổ chức, đoàn thể địa phương để tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm.

Đổi mới hoạt động chuyên môn gắn với văn hóa: đưa các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống địa phương vào bài học, hoạt động nghệ thuật, ngày hội – ngày lễ; khuyến khích trẻ phát huy sự sáng tạo, tự tin, tinh thần hợp tác.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá, khen thưởng: theo dõi việc thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường; kịp thời biểu dương, nhân rộng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Thực hiện nghiêm Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); xây dựng văn hóa học đường gắn với uy tín, thương hiệu của đơn vị.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân; công tác pháp chế

a) Phòng, chống tham nhũng

Công khai, minh bạch các khoản thu – chi theo đúng quy định.

Tăng cường giám sát nội bộ, có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân và phụ huynh trong kiểm tra tài chính, mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất.

Tuyên truyền, bồi dưỡng pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí; tránh đầu tư trùng lặp, không cần thiết.

Khuyến khích tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm và các phương tiện phục vụ giảng dạy.

Tăng cường tái sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

c) Công tác khiếu nại, tố cáo

Tiếp nhận, xử lý đơn thư theo đúng quy trình, quy định pháp luật.

Đảm bảo khách quan, công bằng, đúng thời hạn, không để tồn đọng.

Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

d) Tiếp công dân

Thực hiện định kỳ, ghi chép sổ sách cụ thể, đầy đủ.

Người đứng đầu trực tiếp lắng nghe, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh.

Những vấn đề vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển cấp giải quyết.

đ) Công tác pháp chế

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, bảng tin.

Thực hiện nghiêm quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế; kịp thời chấn chỉnh vi phạm.

Khuyến khích phong trào “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” gắn với đạo đức nhà giáo.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng, bổ sung cơ sở vật chất (CSVC)

a) Chỉ tiêu

100% viên chức, người lao động thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài sản.

Thường xuyên kiểm tra, tu bổ, sửa chữa, mua sắm thiết bị đáp ứng hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

Quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả; sửa chữa kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí.

Huy động nguồn kinh phí để bổ sung CSVC.

Ứng dụng phần mềm quản lý nâng cao hiệu quả quản lý tài sản.

b) Biện pháp

Tham mưu chính quyền địa phương đảm bảo diện tích, CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2025/TT-BGDĐT.

Kiểm kê, rà soát, đánh giá thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT; tổng hợp nhu cầu bổ sung, tham mưu kinh phí mua sắm.

Thực hiện nghiêm công tác kiểm kê, ghi sổ, thanh lý tài sản theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC.

Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản công.

Hoàn thiện Quy chế quản lý tài sản công theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tài trợ theo đúng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

4. Quản lý tài chính và các nguồn thu, tài trợ

Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý tài chính, kế toán, cơ chế tự chủ và công khai ngân sách (căn cứ Luật, Nghị định, Thông tư hiện hành).

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT về công khai trong cơ sở giáo dục.

Tham mưu HĐND, UBND phường đảm bảo chi cho giáo dục tối thiểu 20% ngân sách theo Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 và Luật Giáo dục 2019.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư, sử dụng hiệu quả vốn từ ngân sách, chương trình, dự án.

Quản lý, thực hiện đúng các khoản thu; ngăn ngừa lạm thu.

Rà soát, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, lấy ý kiến tập thể trước khi ban hành.

5. Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, công khai minh bạch

a) Chỉ tiêu

100% CB, GV, NV được quán triệt các nghị định, văn bản về quy chế dân chủ.

100% thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong các hoạt động.

Công khai minh bạch các nội dung theo quy định.

b) Biện pháp

Triển khai nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Tổ chức Hội nghị CNVC đầu năm học, lấy ý kiến tập thể về các nội quy, quy chế.

Thực hiện nghiêm Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT.

Công khai cam kết về chất lượng, tài chính, điều kiện bảo đảm chất lượng để CBGV, nhân viên, phụ huynh, xã hội giám sát.

6. Bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng

Tổ chức tuyên truyền, triển khai Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, Quy chế Bí mật nhà nước ngành GD&ĐT Điện Biên.

Nâng cao nhận thức về bảo mật, an ninh mạng; phổ biến kiến thức an toàn dữ liệu, bảo mật thông tin cho CB, GV, NV.

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an toàn mạng trong quản lý, sử dụng internet và website nhà trường.

7. Công tác báo cáo, thống kê

7.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

Hoàn thành thống kê số liệu đầu năm trước ngày 20/10/2025.

Hoàn thành thống kê số liệu cuối năm trước ngày 30/5/2026.

7.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia

Thực hiện theo Thông tư số 25/2025/TT-BGDĐT ngày 28/12/2025 của Bộ GD&ĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban Giám hiệu

Triển khai kế hoạch đến toàn thể nhà trường; các bộ phận căn cứ vào kế hoạch chung để xây dựng kế hoạch cụ thể cho khối, tổ.

Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên; gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể, bảo đảm công khai, minh bạch.

2. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Bám sát kế hoạch chung và tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch phù hợp cho tổ.

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm học và các giải pháp thực hiện.

Lập kế hoạch tổng thể năm học, kế hoạch tháng, tuần của tổ.

Triển khai đồng bộ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch.

3. Đối với giáo viên

Nghiên cứu, nắm vững nhiệm vụ năm học và kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ theo năm, tháng, tuần phù hợp với độ tuổi và thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt: ăn – ngủ – chơi – học cho trẻ.

Theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá sự phát triển của trẻ định kỳ; phối hợp với y tế học đường trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động.

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; chủ động sáng tạo làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ giáo dục.

Giữ gìn vệ sinh lớp học, xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe của trẻ; phối hợp trong chăm sóc – giáo dục, huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do nhà trường và ngành tổ chức; tích cực nghiên cứu tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, xây dựng hình ảnh giáo viên mầm non mẫu mực.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Xã hội (b/c);
- BGH, CBGV-NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Kim Thông

**KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN THEO THÁNG**

Tháng	Công việc	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh Bổ sung
8 Chào Đón năm học mới	1	Rà soát CSVN kết hợp kiểm tra các điều kiện về an toàn trường học; theo thông tư 45/2021/ và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Chuẩn bị các điều kiện về CSVN cho năm học mới.	01 – 31/8/2025	
	2	Thực hiện Bồi dưỡng hè	05 – 13/8/2025	
	3	Điều tra bổ xung phổ cập theo sự phân công trong độ tuổi trên địa bàn.	10 – 30/8/2025	
	4	Kiểm toàn công tác tổ chức, nhân sự. Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch,	1 – 31/8/2025	
	5	Hoàn thiện các hợp đồng NVPV, hợp đồng thực phẩm, Xây dựng các kế hoạch, thực hiện hợp đồng nhân viên, hợp đồng thực phẩm	20 – 31/8/2025	
	6	Kiểm tra công tác chuẩn bị đón trẻ tựu trường. Kiểm tra các yếu tố có thể gây thương tích cho trẻ;	30/8/2025	
	7	Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường; Xây dựng các quy chế...	15 – 31/8/2025	
	8	Thẩm định chương trình giáo dục nhà trường	20 – 30/8/2025	
	9	Hoàn thành dự toán các khoản thoả thuận; Xây dựng xong phiếu trưng cầu với phụ huynh + Hợp hội đồng	20 – 31/8/2025	

9 Mừng Ngày hội đến trường Của bé	1	Tự trưởng	03/9/2025	
		- Tổ chức ngày hội đến trường của bé Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt	Ngày 05/9/2025	
	2	Học Kỳ I: có 18 tuần thực học	Bắt đầu từ ngày 08/9/2025, kết thúc học kỳ I trước ngày 18/1/2026	
	3	Lấy phiếu trưng cầu các khoản thoả thuận và Cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	03 – 30/9/2025	
	4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn. Tổ văn phòng, bộ phận y tế, bán trú hoàn thành các kế hoạch năm học Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng. Tổ văn phòng 1 lần/tháng	05 – 30/9/2025	
	5	Tổ chức hoạt động tuyên truyền Tháng an toàn giao thông " Tôi yêu Việt Nam"	18/9/2025	
	6	hoàn thành điều tra phổ cập xoá mù chữ trên địa bàn	Hoàn thành trước ngày 15/9/2025	
	7	Báo cáo nhanh tình hình đầu năm	Hoàn thành trước ngày 27/9/2025	
	8	Hoàn thành công tác phổ cập. Nhập dữ liệu PCGDMNTE5T (đợt 1). Kiểm tra PC. Cân đo theo dõi thể lực và tình trạng suy dinh dưỡng đầu năm cho trẻ.		
	9	Hoàn thành các BC thu chi Khoản thảo thuận. Lên dự toán thu chi các khoản XHH		
	11	Đăng ký thi đua đầu năm, hoàn thiện hồ sơ đang ký thi đua	Tuần 4/9/2025	
	12	Chỉ đạo các bộ phận hoàn thành dự toán các khoản vận động tài trợ.		
	13	Duyệt các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ của tổ, cá nhân... Họp hội đồng - Hội nghị viên chức và người lao động.		
	14	Đăng ký đề nghị kiểm định chất lượng -		

		Công nhận trường chuẩn quốc gia.			
10 Chào Mừng Ngày 20/10	1	Tổ chức tết trung thu	06/10/2025		
	2	Đón đoàn kiểm tra các bếp ăn bán trú và LQVTA cho trẻ mẫu giáo	Tuần 1,2		
	3	Hoàn thành dự toán các khoản VĐTT Họp Ban đại diện phụ huynh các lớp	Tuần 2 – 3 /10/2025		
	4	Kiểm tra công tác vệ sinh học đường, kiểm tra PCCT5T	Tuần 1, 2/10/2025		
	5	Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ			
	6	Tham gia Hội thao ngành giáo dục (giai đoạn 1)	Tuần 3		
	7	Hưởng ứng " Tuần lễ học tập suốt đời"	Trong tháng		
	8	Tổ chức ngày 20/10.	Tuần 3/10/2025		
	9	Họp phụ huynh toàn trường	Tuần 4		
	10	họp hội đồng			
11 Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	1	Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo việt nam	Trong tháng		
	3	Tổ chức hội thi " Giáo viên dạy giỏi cấp trường"	Tuần 2		
	4	Kiểm tra các yếu tố có thể gây thương tích cho trẻ	Trong tháng		
	5	Triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh mùa đông.			
	6	Tham gia Hội thao ngành giáo dục (giai đoạn 2)			
	7	Bồi dưỡng giáo viên đi thi GVDG cấp phường			
	8	- Họp hội đồng			
12 Chú bộ đội của em	1	Nhập dữ liệu PCGDMNTE5T (đợt 2)	01 – 31/12/2025		
	2	Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch			
	3	Tổ chức hoạt động “ Bé làm chú bộ đội”	Tuần 3		
	4	Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng trẻ học kỳ I,. Kiểm tra các yếu tố có thể gây thương tích cho trẻ	Tuần 4/12/2025		
	6	Tổng kiểm kê tài sản toàn trường			

	7	Nghiệm thu và chấm SKNK (Nếu có)	Tuần 5/12/2025	
	8	Báo cáo sơ kết, thống kê kỳ I		
01 Năm mới thăng lợi mới	1	Nghỉ tết dương lịch	01/01/2026	
	2	Sơ kết học kỳ I - Kết thúc học kỳ I	Trước ngày 18/01/2026	
	3	Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác	Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026	
	4	Kiểm tra hồ sơ các điều kiện chuẩn bị cho kiểm định chất lượng giáo dục	Theo kế hoạch	
	5	Triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh mùa xuân, hè. Kiểm tra các yếu tố có thể gây thương tích cho trẻ	Trong tháng	
	6	Bồi dưỡng thường xuyên		
	7	Họp hội đồng		
	8	Lễ Hội Mùa xuân Nghỉ tết Nguyên đán	Tuần 1 Theo kế hoạch	
02 Mừng Đảng mừng xuân mừng đất nước đổi mới	1	Kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán. Kiểm tra các yếu tố có thể gây thương tích cho trẻ	Tuần 3	
	2	Tham gia bồi dưỡng thường xuyên	Theo kế hoạch	
	3	Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn bồi dưỡng chuyên cho giáo viên đi thi GVĐG cấp phường	Tuần,3,4	
3 Ngày tết của các Bà, các mẹ	1	Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên TPT giỏi phường Điện Biên Phủ, lần thứ I	Tuần 1 + 2 + 3	
		Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý việc quản lý sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách.	Trong tháng	
	2	Kiểm tra ATTP - YTHĐ		
	3	Tổ chức ngày 8/3; Tổ chức ngày 26/3		

	4	Bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của	Tuần 4		
4 Mừng ngày thống nhất đất nước	1	Đón đoàn kiểm định chất lượng	Tuần 4		
		Sinh hoạt chuyên môn và BDTX Theo dõi thể lực, cân đo cho trẻ lần 3	Theo kế hoạch		
	2	Nhập dữ liệu PCGDMNTE5T (Đợt 3)	Dự kiến tuần2		
	3	Rung chuông vàng tiếng Anh	tuần 2 tháng 4		
	4	Nghiệm thu và chấm SKNK lập danh sách gửi về phòng Giáo dục (Nếu có)	Dự kiến tuần4		
	5	Họp hội đồng			
5 Chiến sĩ nhỏ Điện Biên	1	Thi “ Bé khỏe bé ngoan ”	Trong tháng		
	2	Tiếp tục kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên và học sinh học kỳ II .Kiểm tra toàn diện Hoàn thành chương trình GDMN ngày, kết thúc học kỳ II 24/5/2025. Hoạt động trải nhiệm Đồi A1, bảo tàng	Từ tuần 2 đến hết tuần 4		
	3	Các lớp, tổ, cá nhân và các đoàn thể bình xét thi đua, báo cáo tổng kết, viết kiểm điểm cá nhân, đánh giá công chức nộp về BGH ngày 25/5	Trước ngày 25/5/2026		
	4	Hội đồng TĐKT bình xét thi đua cuối năm.Các tổ, cá nhân, nhà trường hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm nộp phòng			
	5	Các lớp họp phụ huynh cuối năm			
	6	Tổ chức lễ chia tay các cháu mẫu giáo 5 tuổi. Bàn giao hồ sơ học sinh cho phụ huynh			
	7	Tổng kết năm học, hoàn thiện các loại báo cáo nộp phòng .			
	8	Tổ chức lao động. Bàn giao CSVN, phân công trực hè.			
	9	Bố trí cho giáo viên làm hè năm 2026 Xây dựng kế hoạch tuyển sinh			
6 +7	1	Tổ chức các hoạt động hè 2026			
	2	Tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất			

+8	3	Tuyển sinh năm học 2026 – 2027.	
	4	Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới	

** Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn và các văn bản chỉ đạo của các cấp, trường sẽ điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp./*